CẢM NHẬN BÀI THƠ MÙA XUÂN NHO NHỎ CỦA THANH HẢI

1. MỞ BÀI

Trái tim con người có sức mạnh phi thường và kì diệu. Ngạn ngữ Pháp có câu: “Mọi điều xuất phát từ trái tim”. Trước khi rỏ từng giọt tâm hồn ra ngòi bút để viết nên những câu chữ đẹp đẽ tinh khôi, mỗi nhà văn/thơ luôn để dòng tư tưởng thấm xuyên qua con tim thổn thức để viết nên những câu chữ đẹp. Và với sự nghiệp sáng tác của … (ghi tên tác giả) ….thì ….(bà/ông)…. đã hướng cái nhìn sâu sắc của mình về con người, cuộc sống thật thấu đáo. Có thể thấy rằng, kiệt tác ….. (ghi tên tác phẩm) ……. là một tác phẩm thể hiện …. (ghi sơ lược ND bài thơ/ đoạn thơ) ….. Và đoạn trích/ bài thơ dưới đây sẽ minh chứng rất rõ điều đó: “Dẫn câu đầu […..] Dẫn câu cuối”

2. THÂN BÀI

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác và mạch cảm xúc bài thơ ► Đoạn 1: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được sáng tác vào tháng 11 năm 1980, khi tác giả đang nằm trên giường bệnh và chỉ mấy tuần lễ sau khi hoàn thành bài thơ thì nhà thơ đã qua đời. Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh đất nước ta mới thống nhất lại đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thử thách gay gắt. Cảm xúc của bài thơ được khơi nguồn nảy nở từ sức sống, vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, mở rộng ra với mùa xuân đất nước, cách mạng. Cảm xúc lắng đọng dần vào suy tư, ước nguyện muốn nhập vào bản hòa ca vĩ đại của cuộc đời bằng một nốt trầm xao xuyến của riêng mình, góp vào mùa xuân chung lớn lao “một mùa xuân nho nhỏ”. Bài thơ khép lại với những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước, qua làn điệu dân ca xứ Huế. 1. Luận điểm 1: Xúc cảm trước mùa xuân của thiên nhiên Với nét bút khoáng đạt, bức tranh mùa xuân thiên nhiên được nhà thơ phác họa bằng hình ảnh tự nhiên, bình dị và gợi cảm: “Mọc giữa dòng sông xanh Một bông hoa tím biếc”. Xuất hiện ngay ở dòng thơ đầu tiên là hình ảnh của một bông hoa nhỏ, mọc lên từ giữa dòng sông xanh biêng biếc. Chỉ có "một bông hoa tím biếc" như là một dấu hiệu báo cho con người và vạn vật rằng nàng xuân đã đến rồi. Bông hoa ấy chẳng phải màu đỏ rực, chẳng phải màu vàng phai, hồng thắm mà lại là màu "tím biếc". Đây là màu sắc đặc trưng của quê hương ông – xứ Huế mộng mơ. Người ta biết đến Huế với những nhịp cầu Tràng Tiền nhịp nhàng với những tà áo dài Huế tím biêng biếc say mê, thế nên chẳng phải tự nhiên mà ông mang cái màu sắc đặc trưng ấy vào trong dòng thơ đầu tiên của Mùa xuân nho nhỏ. Đó phải chăng là một tình yêu thương thắm thiết với quê hương mà Thanh Hải muốn gửi gắm qua từng dòng thơ của mình? Xứ Huế còn được đặc trưng bởi dòng sông "trăm thứ hương đổ về" – sông Hương. Và Thanh Hải đã đặt dòng sông ấy vào ngay trong câu thơ đầu tiên như để tri ân với quê hương. Một dòng sông Hương "xanh" biêng biếc đang lững lờ uốn lượn, trải dài trước mắt của chúng ta. Nó đang chở trên lưng mình một trong những dấu hiệu đầu tiên của mùa xuân, đó là một bông hoa "tím biếc". Bông hoa ấy "mọc" lên ở giữa dòng sông, đột ngột, bất ngờ như báo hiệu mùa xuân đến thật bất chợt. Động từ "mọc" được ông đảo lên ngay đầu câu thơ càng làm cho chúng ta thấy rõ sự xuất hiện quá đỗi bất ngờ của bông hoa ấy. Bông hoa ấy không phải màu hồng phai, màu đỏ rực, … mà lại mang một màu tím – sắc màu thân thương của xứ Huế. Bông hoa ấy nở giữa dòng sông, ánh lên trong ánh nắng mới lóng lánh. Bức tranh mùa xuân xứ Huế không chỉ tươi tắn, sống động sắc màu mà còn rực rỡ âm thanh: “Ơi con chim chiền chiện, Hót chi mà vang trời”.

Tiếng hót của chim chiền chiện mở ra một không gian cao vời, trong trẻo. Và cũng bởi tiếng chim lảnh lót đó vang lên làm xao động cả đất trời, làm xao xuyến cả tâm hồn thi sĩ nhạy cảm của nhà thơ. Đây có phải chăng là một tiếng trách cứ, hờn dỗi đáng yêu của nhà thơ với chú chim đáng yêu kia chăng? Ông cất tiếng gọi "ơi" với chú chim, tiếng gọi tha thiết, thân thương như đối với một người thân thuộc. Nhà thơ đã sử dụng biện pháp nhân hóa chú chim ấy như một con người thực thụ, và con người ấy đang cất tiếng gọi mùa xuân về. Câu thơ tiếp theo, nhà thơ trách cứ chú chim "hót chi mà vang trời", nghe thật đáng yêu làm sao! Chữ "chi" là giọng điệu mang âm hưởng của xứ Huế thân yêu. Tiếng chim lanh lảnh xuyên qua tầng không, vang vọng trong tâm trí, tâm hồn nhà thơ khiến ông rạo rực quá! Nằm ở giường bệnh, nhưng ông muốn cất bước thật nhanh ra ngoài kia mà tận hưởng cho hết cái không khí của mùa xuân đang tràn về. Say sưa, ngây ngất trước vẻ đẹp giản dị mà nên thơ của mùa xuân, nhà thơ bỗng bồi hồi, xúc động: “Từng giọt long lanh rơi Tôi đưa tay tôi hứng” “Giọt long lanh” là giọt mùa xuân, giọt nắng vàng hay giọt sương sớm? Theo mạch cảm xúc của nhà thơ thì có lẽ đây là giọt âm thanh của tiếng chim ngân vang, đọng lại thành từng giọt niềm vui, rơi xuống cõi lòng rộng mở của thi sĩ, thấm vào tâm hồn đang rạo rực tình xuân. Tiếng chim trên cao vọng xuống từng hồi lảnh lót, gọi nàng xuân về trong yêu thương. Tiếng chim ấy dường như đang cô đặc lại dần thành từng giọt mà nhỏ xuống thế gian, để thế gian bắt đầu một nguồn sống mới. Từng giọt mật mùa xuân trên cao rơi xuống, nhà thơ bất chợt đưa tay ra "hứng" lấy nó như để bắt trọn mùa xuân trong tay. Đọc thơ mà người ta như thấy được hình ảnh của Thanh Hải đang nâng niu hứng từng giọt mật xuân rơi xuống trong niềm vui, đắm đuối vô tận. Ở đây, Thanh Hải đã vô cùng tinh tế khi sử dụng nghệ thuật chuyển đổi cảm giác để miêu tả về mùa xuân. Mùa xuân không còn là một thứ vô hình nữa mà đối với nhà thơ,, mùa xuân trở thành một thực thể hữu hình mà ông có thể sờ, "hứng", chạm và nếm thử. Hành động "hứng" giọt mùa xuân của nhà thơ là một hành động của một con người mang trong mình tình yêu tha thiết với thiên nhiên, với mùa xuân. Với ông, tận hưởng mùa xuân trọn vẹn phải là sự tận hưởng ngay trong giây phút đầu tiên. Phải nhớ rằng, lúc này, nhà thơ đang nằm trên giường bệnh, vậy mà chỉ bằng trí tưởng tượng của mình, ông đã dựng lên bức tranh mùa xuân đẹp đến như thế! Bức tranh mùa xuân của Thanh Hải được dựng lên trong niềm yêu thương tha thiết với thiên nhiên. Bức tranh ấy được ông mường tượng ra trên giường bệnh nhưng lại mang đậm nét linh hồn xứ sở quê hương Huế thân yêu, vừa giản dị lại vừa gần gũi vô cùng. Có lẽ, trong giây phút ấy, Thanh Hải đã khao khát cháy bỏng được rời khỏi giường bệnh, được bước ra ngoài với thiên nhiên, được ôm trọn thiên nhiên vào lòng để mà tận hưởng cái không khí mùa xuân đang dâng tràn trong tâm trí mình.

2. Luận điểm 2: Xúc cảm trước mùa xuân của đất nước (Khổ 2,3)

Từ mùa xuân thiên nhiên đất trời, nhà thơ cảm nhận về mùa xuân đất nước, mùa xuân Cách mạng. Tác giả hướng tình cảm tới những con người cụ thể - những con người làm nên lịch sử: “Mùa xuân người cầm súng Lộc giắt đầy trên lưng Mùa xuân người ra đồng Lộc trải dài nương mạ”. Nếu như mùa xuân của thiên nhiên với dấu hiệu là những bông hoa tím, là tiếng hót của những chú chim "chiền chiện" thì mùa xuân của đất nước lại được đánh dấu bằng hình ảnh của "người cấm súng" và "người ra đồng". Như chúng ta đã biết, năm 1980, đất nước ta đang bước vào công cuộc xây dựng mạnh mẽ với hai nhiệm vụ chính là chiến đấu và sản xuất. Vậy nên, Thanh Hải đã dùng hải nhiệm vụ này để miêu tả về mùa xuân của đất nước. Mùa xuân hiện lên trên vai "người cầm súng" là những cành lộc non "giắt" trên lưng áo ngụy trang. Những chồi non xanh biếc ấy như những

niềm hy vọng, sự tin tưởng và sức sống mãnh liệt của con người Việt Nam qua bao thời kỳ. Còn mùa xuân của "người ra đồng" là những "lộc" non của lúa, của mạ non để cấy cày, sản xuất, trở thành hậu phương vững chắc cho những người anh hùng "cầm súng". Có thể thấy, sản xuất và chiến đấu luôn luôn song hành cùng nhau, bởi chỉ có vậy chúng ta mới có thể cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đưa đất nước chúng ta phát triển ngày một tươi đẹp hơn. Đọc khổ thơ, người ta nhận thấy rằng mùa xuân của hai nhiệm vụ của đất nước đã hòa làm một thành mùa xuân của Tổ quốc, mùa xuân của hòa bình và phát triển. “Tất cả như hối hả Tất cả như xôn xao” Giữa sự chuyển mình của đất nước, tất cả vạn vật của Tổ quốc ta dường như cũng đang vội vã, "hối hả" chuyển mình. "Tất cả" đều "xôn xao", "hối hả" trong công cuộc đổi mới ấy. Hai từ láy liên tiếp "hối hả", "xôn xao" như diễn tả sự mau lẹ, sự nhanh chóng, gấp gáp của con người cũng như mọi vật. Tất cả như muốn góp một phần sức lực của mình để chung tay xây dựng mùa xuân của đất nước. Điệp từ "như" được Thanh Hải sử dụng trong hai câu thơ như để diễn tả nhịp điệu khẩn trương, mau lẹ. Cả đất trời, con người đang giao hòa thật hối hả, thật gấp gáp, thúc giục mọi người qua từng câu chữ. Ngay chính tác giả, dường như ông cũng đang rạo rực, muốn được hòa mình vào cùng mọi người để xây dựng Tổ quốc. Đây là hình ảnh của đất nước ta trong thời kỳ đổi mới, không còn chiến tranh, chỉ còn công cuộc xây dựng đất nước đi lên trong hòa bình, tạo nên một mùa xuân rực rỡ cho dân tộc Việt Nam. Không chỉ nhìn ngắm thực tại, Thanh Hải còn hồi tưởng qua từng dòng thời gian của lịch sử dân tộc, nơi khởi nguồn cho mạch sống trường tồn của đất nước. Nhịp thơ ở đây không còn gấp gáp, hối hả như khổ thơ trên mà nhẹ nhàng, chậm rãi như một cuốn phim quay chậm. Những thước phim ấy đang sống dậy những trang sử hào hùng của dân tộc ta. "Đất nước bốn ngàn năm Vất vả và gian lao Đất nước như vì sao Cứ đi lên phía trước". Trải qua "bốn ngàn năm" dựng xây và giữ nước, những "vất vả và gian lao" mà dân tộc ta đã trải qua là những cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, trải dài từ khi vua Hùng Vương dựng nước và tới tận gần đây nhất là hai cuộc chiến tranh chống Pháp và đế quốc Mỹ. Ẩn sau từng câu chữ, người ta như thấy được niềm xúc động, tự hào của Thanh Hải trước công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của cha ông ta trong suốt chiều dài lịch sử xa xôi ấy. Đất nước đẹp như một bức tranh và sáng như một vì sao tỏ. Thanh Hải đã không ngần ngại mà so sánh hình ảnh của một Việt Nam kiên cường như một vì sao sáng trên bầu trời. Đây là niềm tự hào của Thanh Hải về non sông, đất nước Việt Nam, một đất nước mà luôn chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, lúc nào cũng tỏa sáng rực rỡ "rũ bùn đứng dậy sáng lòa". Bức tranh về mùa xuân của đất trời, mùa xuân của đất nước được Thanh hải truyền tải bằng tất cả sự trân trọng, tự hào và yêu thương nhất. Nếu mùa xuân của thiên nhiên vạn vật là những màu sắc tươi thắm nhất, những dấu hiệu đẹp đẽ nhất thì mùa xuân của đất nước lại đến cùng với công cuộc dựng xây và bảo vệ Tổ quốc, cùng với những con người "hối hả". Dân tộc ta như Thanh Hải đã nói, đã trải qua bốn ngàn năm thăng trầm nhưng vẫn vững vàng "đi lên phía trước" – đây là niềm lạc quan tin tưởng vào tương lai của dân tộc ta. 3. Luận điểm 3: Suy ngẫm và tâm niệm của nhà thơ trước mùa xuân đất nước. (Khổ 4,5)

Mùa xuân của thiên nhiên, mùa xuân của đất nước tươi đẹp là thế vậy mà tác giả lại phải nằm trong giường bệnh. Vậy nên, những khổ thơ cuối cùng của bài thơ Mùa xuân nho nhỏ ấy, ông đã viết lên ước nguyện, khát vọng của mình, giản dị mà chân thành vô cùng: "Ta làm con chim hót Ta làm một cành hoa Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến" Liên tiếp ở các câu thơ, nhà thơ đã sử dụng động từ "ta làm" để biểu đạt cái khát khao tột độ đang cháy bỏng ở trong tim mình. Ông ước được làm một "con chim hót", "một cành hoa" nhỏ bé mà dâng hiến cho đời. Những vật ông ao ước trở thành đều là những vật nhỏ bé, tầm thường trong cuộc sống, thế nhưng ông lại khao khát được trở thành để được cống hiến cho cuộc đời. Ông ước mình trở thành "một nốt trầm xao xuyến" – một nốt lặng bé nhỏ giữa bản nhạc tươi vui của cuộc đời. Mong ước ấy thật nhỏ nhỏi, thế nhưng lại chân thành, tha thiết biết bao nhiêu. Thanh Hải ước được trở thành "một mùa xuân nho nhỏ" để "lặng lẽ" hòa mình vào thiên nhiên, đất nước để mà dâng hiến cho cuộc đời, cho Tổ quốc, chẳng cần hào nhoáng, chẳng cần được tôn vinh. Phải chăng nhà thơ Thanh Hải cũng như chàng thanh niên trẻ trên đỉnh núi Sa Pa trong tác phẩm của Nguyễn Thành Long, cống hiến tuổi xuân xanh thầm lặng để làm việc giúp ích cho chiến đấu, giúp ích cho cuộc đời. Dù đã sắp lìa xa cõi đời mà nhà thơ vẫn không ngừng khát khao được cống hiến thì có gì khi còn trẻ mà chúng ta lại chần chừ do dự. "Một mùa xuân nho nhỏ Lặng lẽ dâng cho đời Dù là tuổi hai mươi Dù là khi tóc bạc" Bất cứ ở độ tuổi nào, ông cũng muốn được cống hiến, được hi sinh hết mình cho Tổ quốc thân yêu, dù là lúc còn là một chàng thanh niên hai mươi tuổi tràn trề nhiệt huyết hay là giờ đây, khi đã là một ông già tóc bạc. Điệp từ "dù là" như một lời khẳng định mạnh mẽ ước vọng của nhà thơ. Lời thơ như những lời khẳng định tình yêu tha thiết của Thanh Hải dành cho Tổ quốc, dành cho cuộc sống tươi đẹp. Bởi có yêu tha thiết quê hương, cuộc sống, ông mới khao khát cháy bỏng được cống hiến, được dâng hiến cho cuộc đời đến như thế, đặc biệt là lúc này, khi ông đang năm trên giường bệnh. Cái khát khao ấy cháy bỏng trong tim ông, chưa lúc nào, ông thôi khao khát được cống hiến hết mình cho cuộc đời cả. Chỉ với hai khổ thơ ngắn ngủi nhưng gửi gắm trong đó là biết bao tình yêu cuộc sống này, yêu xuân, yêu đất nước và ước nguyện được dâng cho đời những thanh âm trong trẻo nhất. Mỗi con người trong đất nước đều là một mùa xuân nhỏ góp phần tạo nên mùa xuân bất diệt của Tổ quốc. 4. Luận điểm 4: Câu hát ngợi ca quê hương đất nước. (Khổ 6)

Kết lại bài thơ là một điệu hát quen thuộc của bất cứ người con xứ Huế nào. Nó chứa đựng trong đó là tất cả cảm xúc chân thành của tác giả - một người con của đất Huế thân thương: “Mùa xuân tôi xin hát Câu Nam ai, Nam bình Nước non ngàn dặm mình Nước non ngàn dặm tình Nhịp phách tiền đất Huế”. Nếu những khổ thơ trên là những suy ngẫm cảm động về ước nguyện dâng hiến thì khổ thơ cuối nhà thơ lại muốn được cất lên tiếng hát thiết tha dựa trên lời ca buồn bã của câu Nam ai Nam bình . “Nam ai, Nam bình” là hai điệu hát của người dân Huế. Khúc Nam ai mang điệu buồn thương còn khúc Nam bình mang điệu dịu dàng, trìu mến. Cả hai khúc hát trên đều được hát trên nhịp phách tiền là một nhạc cụ của dân ca Huế. Cuối cùng ở đây, tác giả lại muốn thể hiện một tình yêu quê hương, sự gắn bó khăng khít với Huế qua những câu hò quên thuộc. Những câu hát ấy chính là nỗi lòng của tác giả đầy ngọt ngào, sâu lắng, yêu thương. Thanh Hải đã chuyển thành một nội dung đằm thắm chất Huế, vừa hoà chung cùng nước non. Lời ca như vang vọng, gợi mở ra một cái tình nhỏ bé trong cái ngàn dặm rộng lớn, mênh mang nhưng vẫn rất gần gũi, tràn đầy yêu thương và ấm áp. Tiếng hát đằm thắm hiền hoà xen với những tiếng phách giòn giã, tươi vui đã kết lại bài thơ. Bài thơ khơi lên là dòng sông là tiếng chim hót vang trời xứ Huế. Kết thúc lại là nước non và tiếng hát tươi vui cả tình yêu nước non ngàn dặm, tình yêu quê hương đất nước.

5. Đánh giá chung về nghệ thuật (5-6 dòng) ► Đoạn 11: Mùa xuân là đề tài truyền thống trong thơ ca dân tộc. Thanh Hải đã góp cho thơ ca dân tộc một bài thơ xuân đẹp, đậm đà tình nghĩa. Bằng thể thơ 5 chữ nhẹ nhàng, mang âm hưởng gần gũi với dân ca xứ Huế, nhịp thơ linh hoạt, hình ảnh thơ tự nhiên, mang tính biểu tượng. Lời thơ giản dị, giọng thơ phù hợp với cảm xúc của nhà thơ. Ngôn ngữ thơ giàu tính biểu cảm, các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ,..) được vận dụng sắc sảo, tài hoa, có hiệu quả.

3. KẾT BÀI

 Tóm lại, mọi tác phẩm văn học thơ ca đều có khả năng cảm hóa lòng độc giả. Một câu thơ hay là một câu thơ có sức gợi, thơ trước hết là cuộc đời sau đó mới là nghệ thuật. Bằng sự rung cảm mãnh liệt của mình, cấu tứ chặt chẽ, độc đáo, Tên tác giả đã làm nổi bật được …. (ghi cụ thể nội dung) ….. . Càng đọc thì người ta càng cảm thấy cuộc sống có rất nhiều ý nghĩa, bởi vì khi ta sống, chúng ta được hết mình. Cảm ơn tác giả đã cho chúng ta có một cái nhìn mới mẻ, có một cảm nhận tinh tế về cuộc sống tươi đẹp này. Và điều đó một lần nữa có thể thấy “Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng muốn hướng đến chân lý” – M. Go-rơ-ki